

Bản án số: 74/2023/HS-ST.

Ngày 29/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Công Trường;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính Nam; con ông: Phan H, sinh năm 1950; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1959; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: chị Trần Thị H, sinh năm 1980; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Nhân thân: + Bản án số 72/2017/HSST ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt Phan Văn H 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2018. Chấp hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/02/2018. Đã xóa án tích.

+ Bản án số 11/2020/HSST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt Phan Văn H 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2021. Chấp hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/4/2020. Đã xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Kiến Xương. (có mặt)

2. Họ và tên: Phan Văn T, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính Nam; Con ông: Phan Tá T, đã chết; Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1940; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Phan Thị P, đã ly hôn; Bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 18/6/2018 T phạm tội mới. Bản án số 271/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt Phan Văn T 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/3/2019. Chưa được xóa án tích.

+ Ngày 22/6/2020, T phạm tội mới. Bản án số 53/2020/HSST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt Phan Văn T 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp với hình phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Bản án số 271/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, buộc T chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2023. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/10. Năm 1988 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ Tư lệnh Thủ đô đến năm 1990 bị tước quân tịch.

+ Bản án số 101/HS-PT ngày 30/5/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Phan Văn T 03 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân". Đã xóa án tích.

+ Bản án số 87/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt Phan Văn T 30 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Chấp hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/9/2013. Đã xóa án tích.

+ Bản án số 01/2013/HSST ngày 10/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt Phan Văn T 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" của Bản án 87/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, buộc Tuần chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. Ngày 29/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Kiến Xương. (có mặt)

2. Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn D, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi liên quan:

Chị Đặng Thị M, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 06/9/2023, Phan Văn H đi bộ một mình đến nhà bác họ là Phan Văn T. Hậu rủ T đi trộm cắp tài sản. T đưa chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 17L1-3260 cho H điều khiển chở T. Trên đường đi đến khu vực thôn Dương Liễu 2, xã Minh Tân; H nói “ra trang trại nhà L bắt trộm gà”. T đồng ý và trả lời “ừ”. H điều khiển xe mô tô đến cổng trang trại nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, trú thôn D, xã Minh Tân với mục đích bắt trộm gà nhưng trang trại của anh L đã bán hết gà. Sau đó, H điều khiển xe chở T đến khu vực miếu Đông gần đó, khi cách lối vào miếu khoảng 30 mét, H phát hiện ở đường vào trong miếu để một chiếc xe lôi. H dừng xe để ở giữa cầu và nói với T “Vào lấy xe lôi đi bán” thì T đáp “ừ lấy đem đi bán đồng nát”. H và T đi bộ vào bên trong ngõ miếu khoảng 20 mét thì thấy 01 xe lôi để quay đầu vào miếu, bên trong xe lôi có để 35 lò bát quái (xe lôi và lò bát quái của anh Nguyễn Văn L để xe lôi và lò bát quái ở trong miếu Đông và đi về nhà). T đi lại dùng tay kéo xe lôi quay lại và kéo ra đầu đường còn H đi bộ ra ngoài cầu để quay xe mô tô. Khi T kéo xe lôi ra đến cầu thì H nói “bác tay yếu để cháu kéo cho” và đi lại kéo xe lôi còn T lên khởi động xe. T điều khiển xe chở H ngồi sau kéo xe lôi bên trong để lò bát quái, trên đường đi đã làm rơi 02 chiếc lò bát quái ở đường nhưng không dừng lại để nhặt. Khi đến khu vực đê xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương thì T nói “giờ chẳng biết chỗ nào mua thứ này, thôi cứ kéo đi gặp đâu bán ở đó”, H đồng ý. T điều khiển xe đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Đặng Thị M, sinh năm 1979, trú thôn M, xã V, Kiến Xương. Đến nơi chỉ có chị M ở nhà, T hỏi chị M: “Có mua xe lôi và lò bát quái không”, chị M hỏi “hai người ở đâu, sao lại mang đồ đi bán” thì T đáp “tôi ở bên xã Minh Tân, gia đình chuyển vào Nam sinh sống không có nhu cầu sử dụng mấy thứ này nữa nên đem bán”. Chị M đồng ý mua chiếc xe lôi với giá 350.000 đồng và tất cả lò bát quái với giá 50.000 đồng, T và H đã chi tiêu cá nhân hết.

- Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kiến Xương kết luận: "*Tại thời điểm 06/9/2023: Trị giá 01 chiếc xe ô tô có kích thước (1,46×01) mét, cao 70 cm, loại xe ba bánh, thân xe làm bằng tuýp sắt tròn đường kính 2,1cm, đã qua sử dụng có giá trị 550.000 đồng. Trị giá 01 chiếc lò bát quái làm bằng khung sắt, dài 4,8 mét, kích thước (20×20) cm, bên ngoài được nối với nhau bằng lưới màu xanh đã qua sử dụng có đơn giá 85.000 đồng/chiếc. Tổng trị giá 33 chiếc lò bát quái làm bằng khung sắt, dài 4,8 mét, kích thước (20×20) cm, bên ngoài được nối với nhau bằng lưới màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị 2.805.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản ở trên là 3.355.000 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng)*" (Bút lục số 39).

- Kết luận giám định số 1448/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình: "*Tại thời điểm giám định: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE α , sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát: 17L1-3260. Hàng chữ, chữ số RMNWCHZMN6H001402 đóng trên khung xe không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Hàng chữ, chữ số VAVLC152FMH 601402 trên thân máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại*"

Tại bản cáo trạng số 69/CT - VKSKX ngày 24/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phan Văn H có lý lịch nêu trên về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn T có lý lịch nêu trên về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Hậu, Phan Văn Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Phan Văn H.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Phan Văn Tuấn.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2023.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Anh Nguyễn Văn L đã nhận lại 01 xe ô tô và 33 chiếc lò bát quái, không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 xe mô tô màu đỏ đen, biển kiểm soát 17L1-3260, xe có gương chiếu hậu bên trái, đã qua sử dụng và 01 chìa khóa điện của xe của bị cáo bị cáo Phan Văn T sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị M đã được trả lại 400.000 đồng, không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, tại khu vực miếu Đông thuộc thôn Dương Liễu 2, xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, Phan Văn H đã rủ Phan Văn T cùng trộm cắp 01 xe ô tô, 35 lò bát quái trị giá 3.525.000 đồng của anh Nguyễn Văn L, sau đó các bị cáo bán cho chị Đặng Thị M, địa chỉ thôn M, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình chiếc xe ô tô với giá 350.000 đồng và tất cả lò bát quái với giá 50.000 đồng các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Đơn trình báo, lời khai của bị hại là anh Nguyễn Văn L sinh năm 1984, trú tại: thôn D, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ ngày 20/9/2023 tại đường vào miếu Đông thuộc thôn Dương Liễu 2, xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 20/9/2023 của Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kiến Xương; Kết luận giám định số 1448/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị M trú tại: thôn M, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào giá trị tài sản các bị cáo đã trộm cắp và nhân thân, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phan Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[4] Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm giản đơn cùng trộm cắp tài sản mục đích để lấy tiền chi tiêu cá nhân’

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bố các bị cáo có công với cách mạng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội để giáo dục răn đe đối với các bị cáo, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Ngoài hình phạt tù điều luật còn quy định: Người phạm tội có thể bị phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy tại thời điểm bị cáo phạm tội là lao động tự do, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương quản lý 01 xe ô tô và 33 chiếc lò bát quái, 01 xe mô tô màu đỏ đen, biển kiểm soát 17L1-3260, xe có gương chiếu hậu bên trái, đã qua sử dụng và 01 chìa khóa điện. Ngày 25/9/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Văn L, không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17L1-3260 anh Trương Hữu T tại thôn V, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã bán cho Phan Văn T không có ý kiến gì khác về chiếc xe mô tô. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo T, bị cáo dùng vào việc đi trộm cắp tài sản là phương tiện phạm tội nay cần tịch thu sung công.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị M đã được trả lại 400.000 đồng, không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật: Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Phan Văn H.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Phan Văn H.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 xe mô tô màu đỏ đen, biển kiểm soát 17L1-3260, xe có gương chiếu hậu bên trái, đã qua sử dụng và 01 chìa khóa điện của xe của bị cáo Phan Văn T sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Bị hại anh Nguyễn Văn L, người có quyền lợi liên quan chị Đặng Thị M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tuấn

